

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 30/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Long Thành, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 249/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2021 Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*”

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn:

Ông **Đinh Văn Đ**, sinh năm 1945

Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1946

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ông Đ và bà P ủy quyền cho chị **Đinh Thị Ánh T**, sinh năm 1980 (Giấy uỷ quyền ngày 15/01/2021).

Địa chỉ: phường T, quận P, Tp. Hồ Chí Minh

Bị đơn:

Anh **Đinh Văn T**, sinh năm 1967

Địa chỉ thường trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang thụ án tại: trại giam Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

**Anh T ủy quyền cho chị Trần Thị N**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Đại diện theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 4003, Quyền số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/11/2021

- Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị P là cha mẹ ruột của anh Đinh Văn T, chị Trần Thị N là vợ của anh Đinh Văn T. Ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị P ủy quyền cho chị Đinh Thị Ánh T. Anh Đinh Văn T ủy quyền cho chị Trần Thị N. Thống nhất thỏa thuận như sau.

Anh Đinh Văn T và chị Trần Thị N tiếp tục thực hiện hợp đồng tặng cho diện tích đất 417,2 m<sup>2</sup> (trong đó có 100 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn) thửa đất số 20, tờ bản đồ số 67, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo bản đồ hiện trạng thửa đất số 3680/2021 ngày 05/4/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai- chi nhánh Long Thành với mục đích sử dụng ONT+CLN được giới hạn bởi các mốc (1,2,3,4,1).

Thửa đất 20 tờ bản đồ số 67 xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai tài liệu năm 2014 tương ứng tài liệu năm 1993 thuộc một phần thửa 298 tờ bản đồ số 7 đã được Ủy ban nhân dân huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận số O822583 cấp ngày 09/4/2002 cho ông Đinh Văn T.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị P diện tích đất 417,2 m<sup>2</sup> (trong đó có 100 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn) thửa đất số 20, tờ bản đồ số 67, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, theo bản đồ hiện trạng thửa đất số 3680/2021 ngày 05/4/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai- chi nhánh Long Thành với mục đích sử dụng ONT+CLN được giới hạn bởi các mốc (1,2,3,4,1) (có đính kèm sơ đồ). Ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị P được quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị P phải chịu 37.911.759 đồng (*ba mươi bảy triệu chín trăm mười một nghìn bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá (*ông Đ và bà P đã nộp đủ*).

Về án phí: Chị Đinh Thị Ánh T đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị P thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị P chịu thay anh Đinh Văn T và chị Trần Thị N số tiền 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị P còn phải nộp 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Doãn Thị Hằng***